

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN N
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 95/2022/HS-ST
Ngày 16-9-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN N THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hoài.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Bích Thủy

Bà Nguyễn Thị Tư.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Mai - Thư ký Toà án nhân dân quận N, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận N, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Ông Bùi Quốc Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận N, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 96/2022/TLST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 113/2022/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Đỗ Văn N, sinh ngày 17 tháng 9 năm 1964 tại Hải Phòng. Nơi ĐKKHKT: Số 19F/11/304 P, Đ1, H, Hải Phòng; chỗ ở hiện nay: Không nơi ở cố định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn Nham (đã chết) và bà Trần Thị Gái; có vợ là Phạm Thị Hằng và 02 con; tiền án, tiền sự: Có 01 tiền án: Án số 183/HSST ngày 22/8/2002 của Tòa án nhân dân quận Lê Chân xử phạt 42 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (chưa nộp số tiền phạt 5.000.000 đồng và tiền án phí 50.000 đồng); nhân thân: Có 03 tiền án và 01 lần bị xử lý vi phạm hành chính đều đã được xóa án tích: Án số 67/HSST ngày 18/6/1998 của Tòa án nhân dân quận N xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân; án số 108/2007/HSST ngày 26/6/2007 của Tòa án nhân dân quận N xử phạt 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; án số 01/2013/HSST ngày 08/01/2013 của Tòa án nhân dân quận N xử phạt 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Và Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 177/QĐ-XPHC ngày 20/11/2020 của Công an quận N, xử

phạt 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản; bị bắt tạm giữ từ ngày 20/5/2022, đến ngày 25/5/2022 chuyển tạm giam; có mặt.

2. Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 12 tháng 11 năm 1980 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Số 24^E CT4 A1 V, N, Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc Dung (đã chết) và bà Phan Thị Sim; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Có 01 tiền án đã được xóa án tích: Án số 93/2013/HSST ngày 17/9/2013 của Tòa án nhân dân quận N xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; bị bắt tạm giữ từ ngày 20/5/2022, đến ngày 25/5/2022 chuyển tạm giam; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 19/5/2022, Nguyễn Ngọc T điều khiển xe mô tô BKS 29X-464.00 (là BKS giả) đến khu vực trước cửa khu tập thể A2 V thì gặp Đỗ Văn N nên nảy sinh ý định và rủ N cùng đi mua ma túy để cả hai cùng sử dụng. N đồng ý đi cùng T. Cả hai đi đến khu vực đường tàu Bình Hải thì T bảo N xuống xe và đưa cho N 200.000 đồng để đi mua ma túy. N đi bộ vào trong khu vực đường tàu Bình Hải gặp và mua của 01 người phụ nữ không quen biết 200.000 đồng được 01 gói Heroine kích thước khoảng 02x02cm. Mua được ma túy, N cầm trong lòng bàn tay trái rồi đi ra chỗ T đứng chờ rồi lên xe. Sau đó, T điều khiển xe chở N đi tìm nơi sử dụng. Khoảng 11 giờ ngày 19/5/2022, T và N đi đến khu vực đầu ngõ 121 V, Máy Chai, N, Hải Phòng thì bị Công an phường Máy Chai kiểm tra, bắt quả tang cùng vật chứng. Thu giữ trong lòng bàn tay trái của Đỗ Văn N 01 gói nilon kích thước khoảng 02x02cm trong chứa chất bột màu trắng; Thu của Nguyễn Ngọc T 01 xe mô tô YAMAHA MIO CLASSICO, BKS: 29X1-464.00, đã qua sử dụng.

Kết luận giám định số 217/KL-KTHS(MT) ngày 24/5/2022 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an thành phố Hải Phòng, kết luận: Chất bột màu trắng gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,18 gam, là loại Heroine.

Kết quả giám định số 545/KL-KTHS ngày 25/7/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận biên kiểm soát 29X1 - 464.00 là biên giả.

Vật chứng của vụ án: 01 phong bì chứa ma túy còn lại sau giám định cùng toàn bộ vỏ bao gói được niêm phong; 01 xe mô tô YAMAHA MIO CLASSICO và 01 biên kiểm soát: 29X1 - 464.00

Tại Cáo trạng số 110/CT-VKSNQ ngày 30 tháng 8 năm 2022, Viện Kiểm sát nhân dân quận N, thành phố Hải Phòng truy tố Nguyễn Ngọc T và Đỗ Văn N đều về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Ngọc T và Đỗ Văn N khai nhận hành vi đã thực hiện phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân quận N truy tố. Các bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử mức án thấp nhất.

Kiểm sát viên tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Ngọc T và Đỗ Văn N về tội danh, điều luật áp dụng như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự tuyên phạt bị cáo Đỗ Văn N từ 36 tháng đến 42 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự tuyên phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc T từ 24 tháng đến 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với các bị cáo. Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên trong chứa chất ma túy còn lại sau giám định và 01 Biển kiểm soát 29X1-464.00; giao chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA **MIO** CLASSICO có số khung RLCM23C108Y003366, số máy 23C1-003366 cho Công an quận N tiếp tục điều tra xử lý theo thẩm quyền. Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử:

[1] Cơ quan điều tra Công an quận N, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Ngọc T và Đỗ Văn N không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về chứng cứ xác định bị cáo có tội:

[3] Khoảng 11 giờ ngày 19/5/2022, tại khu vực đầu ngõ 121 V, N, Hải Phòng, Nguyễn Ngọc T và Đỗ Văn N đang tàng trữ trái phép 0,18 gam chất ma túy Heroine, mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị bắt quả tang.

[4] Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ.

[5] Như vậy, có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Nguyễn Ngọc T và Đỗ Văn N đều phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

- Xét vai trò của các bị cáo:

[6] Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều tham gia với vai trò là người thực hành. Bị cáo N là người trực tiếp mua và cất giữ ma túy, còn bị cáo T chở bị cáo N đến địa điểm mua ma túy và bỏ số tiền 200.000 đồng để mua ma túy cùng sử dụng. Do vậy, vai trò của bị cáo N và bị cáo T là ngang nhau.

- Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[7] Bị cáo Nguyễn Ngọc T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo Đỗ Văn N có 01 tiền án chưa được xóa án tích: Án số 183/HSST ngày 22/8/2002 của Tòa án nhân dân quận Lê Chân xử phạt 42 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, nên lần phạm tội này bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[8] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Ngọc T và Đỗ Văn N thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do vậy, bị cáo T và bị cáo N được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về nhân thân của các bị cáo:

[9] Bị cáo T có 01 tiền án đã được xóa án tích: Án số 93/2013/HSST ngày 17/9/2013 của Tòa án nhân dân quận N xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

[10] Bị cáo N có 03 tiền án, 01 lần bị xử lý vi phạm hành chính đã được xóa án tích: Án số 67/HSST ngày 18/6/1998 của Tòa án nhân dân quận N xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân; án số 108/2007/HSST ngày 26/6/2007 của Tòa án nhân dân quận N xử phạt 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; án số 01/2013/HSST ngày 08/01/2013 của Tòa án nhân dân quận N xử phạt 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Và Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 177/QĐ-XPHC ngày 20/11/2020 của Công an quận N, xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản.

[11] Các bị cáo đều có nhân thân xấu đã bị cơ quan pháp luật xét xử nhiều lần nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân để tu dưỡng rèn luyện mà tiếp tục phạm tội cho thấy các bị cáo là người coi thường pháp luật và không có ý thức sửa chữa sai lầm. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo, và mức hình phạt tù áp dụng đối với bị cáo N cao hơn đối với bị cáo T.

- Về hình phạt bổ sung:

[12] Bị cáo Nguyễn Ngọc T và bị cáo Đỗ Văn N không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập và tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng:

[13] 01 phong bì niêm phong sau giám định số 217/2021/PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng. Xét đây là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

[14] Đối với 01 Biếm kiểm soát 29X1- 464.00 là biếm giả giả nên cần tịch thu tiêu hủy.

[15] Đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA MIO CLASSICO có số khung RLCM23C108Y003366, số máy 23C1-003366 đến nay chưa xác định được nguồn gốc và chủ sở hữu xe, nên giao xe cho Công an quận N tiếp tục điều tra xử lý theo thẩm quyền.

[16] Đối với người phụ nữ bán ma túy cho Đỗ Văn N, chưa xác minh được căn cước, lai lịch nên không có căn cứ xử lý.

- Về án phí:

[17] Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo T và bị cáo N mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Đỗ Văn N 36 (ba mươi sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/5/2022.

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Ngọc T 24 (hai mươi tư) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/5/2022.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong số 217MT/2021/PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng bên trong chứa chất ma túy còn lại sau giám định và toàn bộ vỏ bao bì; 01 Biếm kiểm soát 29X1- 464.00.

+ Giao chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA MIO CLASSICO có số khung RLCM23C108Y003366, số máy 23C1-003366 cho Công an quận N, thành phố Hải Phòng tiếp tục điều tra xử lý theo thẩm quyền.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 30 tháng 8 năm 2022 giữa Công an quận N và Chi cục Thi hành án dân sự quận N).

- Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc: Bị cáo Nguyễn Ngọc T và bị cáo Đỗ Văn N mỗi người phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo Nguyễn Ngọc T và Đỗ Văn N được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND quận N;
- Công an quận N;
- Chi cục THADS quận N;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Trại tạm giam CATP Hải Phòng;
- PV 06 Công an thành phố Hải Phòng;
- Cơ quan THAHS Công an quận N;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hoài